



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Thừa Thiên Huế*

Số 42

Ngày 19 tháng 11 năm 2018

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 09-11-2018 | Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND ban hành quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.                 | 02 |
| 09-11-2018 | Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ủy quyền phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. | 14 |
| 14-11-2018 | Quyết định số 64/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.   | 16 |

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 09-11-2018 | Quyết định số 2637/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Tùng giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.   | 29 |
| 09-11-2018 | Quyết định số 2638/QĐ-UBND về việc cử ông Nguyễn Ngọc Cường, Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính kiêm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | 30 |
| 09-11-2018 | Quyết định số 2639/QĐ-UBND về việc cử bà Trần Thị Hoài Trâm, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.      | 31 |

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2018/QĐ-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra,  
giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cảnh tranh ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1780/TTr-SCT ngày 12 tháng 10 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2018. Quyết định này thay thế Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương và các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh  
theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

###### 2. Đối tượng áp dụng

- a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (Ủy ban nhân dân cấp huyện);
- c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã);
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan có trách nhiệm chủ động phối hợp hoạt động với cơ quan, đơn vị liên quan để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành giữa các cơ quan quản lý của tỉnh.

2. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp bán hàng đa cấp thực hiện đúng quy định pháp luật. Nghiêm cấm mọi thái độ cửa quyền, quan liêu, vô trách nhiệm, gây phiền hà cho các doanh nghiệp.

3. Việc tổ chức phối hợp lực lượng thanh tra, kiểm tra, xử lý theo từng vụ việc căn cứ vào nguồn thông tin, công tác kiểm tra của từng cơ quan, đơn vị và phải do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó có yêu cầu bằng văn bản. Nghiêm cấm người không có thẩm quyền theo quy định trên tự ý tổ chức sự phối hợp các cơ quan để tiến hành kiểm tra trái quy chế này.

**Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm: xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương; xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương; chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Thông báo gửi các ban ngành liên quan về tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp để tổ chức kiểm tra, giám sát; cấp phép hội nghị, hội thảo quốc tế cho các doanh nghiệp bán hàng đa cấp; xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo.

3. Phối hợp giải quyết, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, người tham gia bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

4. Cung cấp, trao đổi thông tin để phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định.

**Chương II****NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT  
HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

**Điều 4. Đăng ký, đăng ký sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

1. Các doanh nghiệp chỉ được phép tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp sau khi có xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bằng văn bản của Sở Công Thương. Khi ban hành văn bản xác nhận đăng ký; đăng ký sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, Sở Công Thương gửi văn bản xác nhận cho doanh nghiệp, Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công Thương, các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở.

2. Các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các thông tin về doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp được cung cấp để chủ động thực hiện công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; phối hợp Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, xử lý hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp**

1. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp

Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa bàn tỉnh khi được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và thực hiện thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp nếu có sự tham dự của từ 30 người trở lên hoặc có sự tham dự của từ 10 người tham gia bán hàng đa cấp trở lên.

Hồ sơ thông báo đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Sở Công Thương có văn bản thông báo gửi các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện, nơi doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở để phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. Cấp phép hội nghị, hội thảo quốc tế cho các doanh nghiệp bán hàng đa cấp tổ chức trên địa bàn tỉnh

Các hội nghị, hội thảo và các hoạt động hội họp có yếu tố nước ngoài chỉ được phép tổ chức sau khi có văn bản đồng ý cho phép tổ chức của UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, các doanh nghiệp đã được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương khi tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp có liên quan đến yếu tố nước ngoài, phải thực hiện theo quy định tại Quyết định nêu trên.

Sau khi có Văn bản về cấp phép hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp, Sở Ngoại vụ thông tin cho Sở Công Thương, các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện, nơi doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo để tham gia giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo trên địa bàn tỉnh

Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp có nội dung quảng cáo về sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp, phải có văn bản xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo đối với sản phẩm thuộc thẩm quyền xác nhận của cơ quan liên quan theo quy định.

Sau khi có văn bản xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp, cơ quan xác nhận cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan để cùng tham gia giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

4. Các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các thông tin về việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp được cung cấp, chủ động phối hợp tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, đảm bảo doanh nghiệp tổ chức thực hiện đúng nội dung đã đăng ký và xử lý các hành vi vi phạm hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định pháp luật.

## **Điều 6. Giải quyết, xử lý đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

1. Việc giải quyết, xử lý đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi tiếp nhận đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương là đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan ban ngành liên quan giải quyết, xử lý đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, xử lý vi phạm theo quy định; đồng thời báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Khi tiếp nhận đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp có tính chất nghiêm trọng, cấp bách, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, giao Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, với sự tham gia của các cơ quan chức năng liên quan để xác minh, kiểm tra, điều tra và xử lý theo quy định.

### **Điều 7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp**

1. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp, chủ trì là Sở Công Thương hoặc Chi cục Quản lý thị trường, thành viên là đại diện của các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ đột xuất khi có thông tin vi phạm liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh. Kết thúc kiểm tra có biên bản và kết luận hành vi vi phạm, mức độ xử lý trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Thành lập Tổ giám sát, kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp, chủ trì là Sở Công Thương, thành viên là đại diện của các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện thực hiện thường xuyên nhiệm vụ giám sát hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình giám sát, phát hiện vi phạm báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. Sau mỗi đợt giám sát hội nghị, hội thảo, đào tạo, Tổ giám sát báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp về hội nghị, hội thảo, đào tạo để theo dõi, quản lý.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất theo thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị. Trước khi tiến hành công tác thanh, kiểm tra có thể yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp thêm thông tin về doanh nghiệp được kiểm tra, đồng thời tăng cường việc trao đổi thông tin giữa các sở, ban, ngành để nắm bắt nội dung thanh tra, kiểm tra của từng đơn vị, đảm bảo tránh bị trùng lặp, chồng chéo về chức năng, thời gian, nội dung kiểm tra, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

4. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tổ chức thường xuyên, liên tục, kịp thời phát hiện các hành vi biến tướng về bán hàng đa cấp chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin cho các cơ quan liên quan, địa phương cùng phối hợp để thống nhất đề xuất phương án quản lý và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Chuyển hồ sơ xử lý hình sự đối với hành vi kinh doanh theo phương thức đa cấp không có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hoặc không đúng nội dung Giấy chứng nhận tại khoản 50 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13.

**Chương III****TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP THANH TRA, KIỂM TRA,  
GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP****Điều 8. Trách nhiệm chung**

1. Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các quy định của pháp luật liên quan, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Chủ động phối hợp và tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau thực hiện tốt công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp; cử thành viên tham gia Đoàn kiểm tra, Tổ giám sát bán hàng đa cấp và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu; chỉ định đơn vị đầu mối trực thuộc để thực hiện quy chế phối hợp.

3. Có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, quản lý chất lượng và việc đáp ứng điều kiện kinh doanh sản phẩm đối với các mặt hàng kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Chủ động xây dựng dữ liệu, cập nhật thông tin liên quan để phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh. Đăng tải đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước, kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động bán hàng đa cấp trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

5. Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh và kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh những quy định không phù hợp với tình hình thực tế trong quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

**Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo các quy định của pháp luật có liên quan; hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Thông qua việc thực hiện các thủ tục hành chính về bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp bán hàng đa cấp cho các cơ quan, địa phương liên quan để phục vụ tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp.

3. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm đối với đơn thư phản ánh của cá nhân được gửi đến Sở Công Thương về hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định hiện hành của pháp luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp theo quy định.

4. Khi tiếp nhận được các thông tin về dấu hiệu vi phạm đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để xác minh, điều tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

5. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề bổ sung, điều chỉnh những quy định không phù hợp với tình hình thực tế trong quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp khi tiếp nhận đơn thư khiếu nại hoặc đề xuất của các cơ quan liên quan khi phát hiện dấu hiệu vi phạm có tính chất nghiêm trọng liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh; Phối hợp chỉ đạo, tổ chức huy động (khi cần thiết) lực lượng của các cơ quan để tham gia thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động bán hàng đa cấp.

7. Cung cấp hồ sơ, tài liệu về các doanh nghiệp bán hàng đa cấp để tạo điều kiện cho lực lượng của cơ quan chức năng thực hiện điều tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền của từng cơ quan.

8. Hàng năm, tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính; kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

9. Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc đột xuất khi cần thiết đối với các doanh nghiệp đã được xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương để thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh hàng hóa theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh.

10. Tham mưu thành lập Tổ kiểm tra, giám sát về bán hàng đa cấp thực hiện nhiệm vụ thường xuyên về giám sát hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường**

1. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại của người dân, người tham gia bán hàng đa cấp có nội dung liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp. Nếu phát hiện vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp theo quy định.

2. Phối hợp các cấp chính quyền, đoàn thể, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật đối với hoạt động bán hàng đa cấp cho các doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan ban ngành cấp tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động bán hàng đa cấp, hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.



3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất theo vụ việc đối với hoạt động bán hàng đa cấp, hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp. Qua quá trình kiểm tra, đề xuất giải pháp đối với các hành vi chưa được quy định hoặc chưa phù hợp trong văn bản pháp luật cho các cơ quan có thẩm quyền.

4. Cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm, kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp khi có đề nghị của các cơ quan chức năng để cùng phối hợp quản lý; chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với các địa phương để theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các đối tượng bán hàng đa cấp, có kế hoạch kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm.

5. Chuyển giao hoặc tiếp nhận, xử lý các vụ việc vi phạm hành chính do các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh chuyển giao theo quy định về xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan quản lý liên quan tiến hành kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ; đưa lĩnh vực bán hàng đa cấp vào đối tượng quản lý đặc biệt, thường xuyên theo dõi, giám sát để ngăn chặn kịp thời các dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Chủ động, thường xuyên giám sát, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp của các doanh nghiệp và người tham gia trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp tổ chức trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trong hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh; quản lý tốt tạm trú, tạm vắng của người dân trên địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân bán hàng đa cấp có dấu hiệu lừa đảo, huy động vốn trái quy định pháp luật.

5. Thực hiện xác minh, điều tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định khi tiếp nhận các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, tố giác tội phạm của nhân dân; tiếp nhận thông tin về dấu hiệu vi phạm đối với hoạt động bán hàng đa cấp có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình do các cơ quan liên quan, địa phương cung cấp.

6. Cử cán bộ phối hợp với Sở Công Thương trong trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp để kịp thời nắm tình hình và xử lý các vụ việc phát sinh, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa bàn; điều tra, xác minh đối với các vụ việc có dấu hiệu tội phạm để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 12. Trách nhiệm của Cục thuế**

1. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ; chủ động thanh tra, kiểm tra việc kê khai, nộp, quyết toán thuế, phí, lệ phí của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Khi phát hiện hành vi vi phạm, kịp thời ngăn chặn và xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thực hiện xác minh, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định khi tiếp nhận được các thông tin về dấu hiệu vi phạm đối với hoạt động bán hàng đa cấp có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình do các cơ quan liên quan cung cấp.

3. Cung cấp thông tin kê khai, nộp thuế của doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi có đề nghị của các cơ quan chức năng và công khai thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về kết quả thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

**Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Thông qua việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, cung cấp thông tin cho Sở Công Thương và các cơ quan liên quan để cùng phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động liên quan đến hàng hóa, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp trên địa bàn.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động quảng cáo sản phẩm có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Y tế, việc thực hiện các hội nghị, hội thảo, giới thiệu thực phẩm, mỹ phẩm liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc đột xuất nếu cần thiết về việc đáp ứng điều kiện kinh doanh sản phẩm đối với các mặt hàng kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp thuộc lĩnh vực Sở Y tế quản lý.

4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định khi tiếp nhận được các thông tin về dấu hiệu vi phạm đối với hoạt động bán hàng đa cấp liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình do Sở Công Thương và các cơ quan liên quan cung cấp.

**Điều 14. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ**

1. Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu UBND tỉnh quyết định việc cấp phép hội nghị, hội thảo quốc tế của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp tổ chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan để thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền việc tổ chức các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài của doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp tổ chức trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định khi tiếp nhận các thông tin về dấu hiệu vi phạm trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp do các cơ quan liên quan cung cấp.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình sản xuất, kinh doanh, quảng cáo đối với các sản phẩm của doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức đa cấp thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

2. Đột xuất hoặc hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về việc đáp ứng điều kiện kinh doanh các hàng hóa của doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức đa cấp thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định khi tiếp nhận các thông tin về dấu hiệu vi phạm về hàng hóa, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp do các cơ quan liên quan cung cấp.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đối với doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức đa cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi thẩm quyền của Sở.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định khi tiếp nhận đơn thư tố cáo của người dân, các thông tin về dấu hiệu vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ do các cơ quan liên quan cung cấp.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện:

1. Phản ánh kịp thời, chính xác, khách quan về tình hình hoạt động bán hàng đa cấp, kết quả kiểm tra xử lý các doanh nghiệp bán hàng đa cấp do các cơ quan liên quan cung cấp để kịp thời cảnh báo cho người dân.

2. Khi tiếp nhận đơn thư, tố cáo của người dân về hoạt động bán hàng đa cấp, thì cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan liên quan, tiến hành theo dõi, giám sát, kiểm tra và xử lý đối với các hành vi vi phạm; đồng thời xây dựng chuyên mục, chuyên đề trên các phương tiện thông tin đại chúng để thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

### **Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp, hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan liên quan đề nghị cung cấp các nội dung liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp và người tham gia bán hàng đa cấp trên địa bàn.

3. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện các biến tướng hoạt động bán hàng đa cấp không đúng quy định trên địa bàn, phối hợp với lực lượng chức năng để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định.

4. Khi tiếp nhận các thông tin liên quan đến doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp do Sở Công Thương và các cơ quan liên quan cung cấp, tiến hành công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp để kịp thời báo cáo, tham mưu công tác quản lý với cơ quan có thẩm quyền và phối hợp xử lý theo quy định.

5. Chỉ đạo UBND cấp xã:

a) Theo dõi, quản lý thông tin các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến bán hàng đa cấp trên địa bàn (bao gồm cá nhân hoạt động thương mại cư trú trên địa bàn và cá nhân ở nơi khác thường xuyên đến địa bàn quản lý hoạt động thương mại); chủ động kiểm tra các giấy tờ, hồ sơ pháp lý liên quan của tổ chức bán hàng đa cấp trên địa bàn, trường hợp có dấu hiệu vi phạm phải báo ngay về UBND cấp huyện, Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan để kiểm tra, xử lý.

b) Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp trên địa bàn quản lý. Trường hợp phát hiện các biến tướng về bán hàng đa cấp, kịp thời thông báo và cung cấp thông tin cho UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan để phối hợp giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

c) Lập đường dây nóng và làm đầu mối để tiếp nhận thông tin cung cấp, phản ánh của người dân liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp và các hình thức lợi dụng hoạt động bán hàng đa cấp để lừa đảo, huy động vốn trái quy định của pháp luật; báo cáo cấp có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

### **Điều 19. Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng**

1. Lập đường dây nóng và làm đầu mối để tiếp nhận thông tin cung cấp, phản ánh của người dân liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan liên quan, địa phương trong tiếp nhận và xác minh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân về hoạt động bán hàng đa cấp, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác thông tin tuyên truyền, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

**Điều 20. Các sở, ban, ngành liên quan**

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra giám sát hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật.

2. Có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan chủ trì - Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý ngành, lĩnh vực của mình khi được đề nghị.

**Chương IV****TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21.** Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Thực hiện việc cung cấp thông tin và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ cho Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 12 hàng năm và đột xuất để phối hợp quản lý, đề xuất giải pháp; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời gửi Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất biện pháp giải quyết và trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2018/QĐ-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ủy quyền phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê  
quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích  
của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 19/VBHN-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2019.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ 06 tháng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện; đồng thời thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2018.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1849/TTr-SCT ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc đề nghị ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018; thay thế Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 73/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về quản lý vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh và trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý và phối hợp**

1. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.
3. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả của hoạt động vật liệu nổ công nghiệp vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

##### **Điều 4. Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời thực hiện theo các quy định sau đây:

1. Thuốc nổ và phụ kiện nổ được phép sử dụng: Theo Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trong quá trình khoan nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn; trường hợp thay đổi các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo với Sở Công Thương để theo dõi, quản lý.

### 3. Thời gian nổ mìn

a) Từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút và từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút trong ngày, trừ thời gian quy định tại khoản 4 điều này.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đặc thù có nhu cầu nổ mìn ngoài thời gian quy định tại điểm này, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra để cấp phép.

b) Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được tiến hành khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau; mỗi lần khởi nổ bãi mìn cách nhau ít nhất từ 01 - 03 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ, nhiều địa điểm cùng hoạt động nổ mìn các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong tiến hành khởi nổ, cảnh giới và đảm bảo an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn; trường hợp khu vực nổ mìn có nhiều mỏ, nhiều địa điểm cùng hoạt động nổ mìn phải trang bị hệ thống bộ đàm có cùng tần số.

c) Trường hợp xảy ra sự cố nguy hiểm, khẩn cấp (có mìn câm sau khi nổ mìn mà thời tiết lại có diễn biến xấu như sấm sét, giông bão; sau khi nổ mìn tạo thành mặt trượt, đá treo có thể gây nguy hiểm cho người và thiết bị), chỉ huy nổ mìn phải quyết định biện pháp xử lý kịp thời và ngay sau khi xử lý xong phải báo cáo bằng văn bản về Sở Công Thương.

### 4. Nghiêm cấm nổ mìn vào thời gian sau

a) Những ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động: Trước ngày nghỉ 01 (một) ngày, trong ngày nghỉ và sau ngày nghỉ 01 (một) ngày.

b) Trong một số trường hợp đặc biệt (khi diễn ra các lễ, hội, sự kiện và các vấn đề quan trọng của Quốc gia, địa phương), Sở Công Thương có thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, doanh nghiệp việc không được tiến hành nổ mìn trong một thời gian nhất định. Trong trường hợp xảy ra các vấn đề do hoạt động vật liệu nổ công nghiệp gây ra mất an ninh trật tự thì Công an tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, doanh nghiệp việc không được tiến hành nổ mìn trong một thời gian nhất định và đồng thời thông báo cho Sở Công Thương.

### 5. Sử dụng dịch vụ nổ mìn

a) Giảm dần đầu mối sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tập trung về đầu mối dịch vụ nổ mìn, trên nguyên tắc tiến tới chuyên nghiệp hóa hoạt động quản lý, sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, đáp ứng công tác khoan nổ mìn dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Kiện toàn, nâng cao năng lực của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn để đảm bảo cung ứng dịch vụ nổ mìn đúng tiến độ, kế hoạch, đảm bảo giá cả cạnh tranh, hiệu quả kinh tế, đồng thời an toàn trong quá trình bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Đối với các dự án có quy mô nhỏ, hoạt động thời vụ, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp dưới 500kg/Quý hoặc khối lượng thi công, khai thác dưới 5.000m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khai hoặc nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự xã hội (trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất, các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đặc thù, thi công các công trình đặc biệt và khai thác đá ốp lát,...) việc nổ mìn phải do tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn thực hiện.

d) Đối với các dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh sau năm 2018 không đảm bảo công suất khai thác 100.000m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khai và không đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, việc nổ mìn khai thác mỏ phải do doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn thực hiện.

6. Ứng dụng rộng rãi phương pháp nổ mìn vi sai phi điện, hạn chế tối đa sử dụng kíp nổ K8.

Các mỏ khoáng sản phải sử dụng phương pháp nổ mìn vi sai điện hoặc phi điện, hạn chế tối đa nổ mìn điện tức thời bằng kíp K8 (chỉ sử dụng kíp K8 để nổ tẩy mô chân tầng, nổ mìn bóc tầng phủ phong hóa, nổ xử lý đá quá cỡ) để đảm bảo an toàn. Nâng khối lượng nổ trong một lần để giảm tối đa số lần sử dụng, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp.

### **Điều 5. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp**

1. Việc bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo an toàn, chống mất cắp; giữ được chất lượng; nhập vào xuất ra thuận tiện, nhanh chóng.

2. Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản trong các kho, phương tiện chứa đựng đảm bảo an toàn; Kho hoặc phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng sau khi đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần được bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định có liên quan.

3. Công tác thống kê, xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo đúng hướng dẫn tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp khi không còn nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, phải chuyển giao số lượng vật liệu nổ công nghiệp còn chứa trong kho cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; Trong quá trình chuyển giao phải lập biên bản ghi rõ chủng loại, số lượng, chất lượng của vật liệu nổ công nghiệp được chuyển giao và có đầy đủ chữ ký của đại diện các bên tham gia chuyển giao, giám sát và phải lập báo cáo bằng văn bản gửi Sở Công Thương và Công an tỉnh.

Trường hợp không chuyển giao được do vật liệu nổ công nghiệp quá hạn hoặc việc chuyển giao không đảm bảo các điều kiện an toàn, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

#### **Điều 6. Quy định về kho chứa vật liệu nổ công nghiệp**

1. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp có thể gồm một hoặc nhiều nhà kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho.

2. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cụm kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải được trang bị thông tin liên lạc giữa các trạm gác. Hệ thống thông tin liên lạc này được nối với tổng đài gần nhất để đảm bảo liên lạc với lãnh đạo đơn vị có kho, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

4. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo vệ nghiêm ngặt của lực lượng bảo vệ được huấn luyện về nghiệp vụ bảo vệ, kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, được canh gác và bảo vệ 24/24 giờ.

#### **Điều 7. Quy định đầu mối kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp**

1. Kho vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo đáp ứng điều kiện yêu cầu về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn an toàn theo quy định.

2. Cho phép chủ động bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trong các trường hợp: các mỏ khoáng sản có công suất khai thác đá nguyên khai trên 100.000m<sup>3</sup>/năm; các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn.

3. Các kho vật liệu nổ công nghiệp đặc thù: Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để nổ mìn tại những nơi xa xôi, hẻo lánh xe cung ứng vật liệu nổ công nghiệp không thể vào đến tận bãi mìn hoặc các tổ chức, doanh nghiệp thi công công trình đặc thù như nổ mìn hầm, nổ mìn liên tục, nổ mìn đặc thù, nổ xử lý bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh, nổ mìn khối lượng nhỏ,... có nhu cầu bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại dự án để đảm bảo tiến độ thi công, hiệu quả kinh tế thì phải được Sở Công Thương kiểm tra, đồng ý cho phép tiến hành lắp đặt kho lưu động để bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trong thời gian ngắn (có thời hạn) và phải thực hiện đầy đủ quy trình thiết kế, thi công, nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn khi chưa tiến hành nổ mìn**

1. Từ khi đưa vật liệu nổ công nghiệp đến nơi tiến hành nổ mìn, vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong; Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp giấy chứng nhận qua tập huấn về công tác an toàn trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

2. Khi nạp mìn xong mà chưa đến thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn; dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện và phải bố trí người canh gác bãi mìn.

3. Những đơn vị nổ mìn theo hộ chiếu phải có thỏa thuận với đơn vị kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đến địa điểm sử dụng phải đợi đơn vị sử dụng thi công xong việc nạp mìn vào bãi nổ mới được ra về. Tránh trường hợp đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thi công nạp mìn vào bãi nổ xong nhưng vật liệu nổ công nghiệp vẫn còn thừa, không có phương án bảo quản an toàn.

### **Điều 9. Quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp**

Ngoài việc thực hiện các quy định của pháp luật, tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế phải tuân theo quy định sau đây:

1. Tuyến đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp:

a) Việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng đến nơi nổ mìn hoặc của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn đi qua các tuyến đường giao thông công cộng (không phải đường nội bộ doanh nghiệp) phải có giấy phép vận chuyển theo đúng quy định của pháp luật.

b) Không dừng, đỗ phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ở nơi đông người, khu vực dân cư, gần trạm xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, di tích lịch sử, văn hóa, ngoại giao; khi qua các khu vực nêu tại khoản này mà có đường tránh thì phải vận chuyển theo tuyến đường tránh; không được thay đổi tuyến đường quy định trong giấy phép vận chuyển; trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố thì phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự, công an nơi gần nhất biết để phối hợp bảo vệ.

2. Các trường hợp cấm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

a) Khi có yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động mang tầm quốc gia hoặc địa phương, khi có yêu cầu đặc biệt cần thiết đảm bảo an ninh, trật tự thì chấp hành tuyệt đối quyết định tạm ngừng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh.

b) Không vận chuyển khi thời tiết diễn biến bất thường như bão, lũ lụt.

## **Chương III**

### **CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 10. Phối hợp trong công tác kiểm tra định kỳ**

Định kỳ hằng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, an ninh trật tự, an toàn lao động đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Điều 11. Phối hợp trong công tác kiểm tra đột xuất, khi có sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp**

1. Khi trên địa bàn quản lý xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ theo quy định Sở Công Thương có trách nhiệm nắm tình hình, đánh giá nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục, xử lý sự cố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh các vấn đề do hoạt động vật liệu nổ công nghiệp gây ra mất an ninh trật tự, mất an toàn phòng chống cháy nổ thì Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan kiểm tra, xử lý, xác minh làm rõ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đồng thời gửi cho Sở Công Thương để quản lý.

**Điều 12. Phối hợp xử lý sai phạm trong mua, bán, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp**

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp mua, bán, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trái phép; thông báo kết quả kiểm tra xử lý cho các cơ quan chức năng liên quan biết để phối hợp quản lý.

2. Vật liệu nổ công nghiệp bị tịch thu do mua, bán, bảo quản, vận chuyển và sử dụng trái phép do Cơ quan điều tra thu giữ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Phối hợp xử lý sai phạm gây ra tai nạn lao động, tai nạn lao động nghiêm trọng trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Đối với những vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động, thành viên mời thêm đại diện Sở Công Thương, Công an tỉnh. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý của các sở, ban, ngành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Chương IV****CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHẦN MỀM BÁO CÁO TRỰC TUYẾN  
VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP****Điều 14. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến**

1. Cơ sở dữ liệu về vật liệu nổ công nghiệp và phần mềm báo cáo trực tuyến trên ứng dụng di động do Sở Công Thương xây dựng, quản lý.

2. Các cơ quan quản lý và các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm cập nhật đầy đủ dữ liệu, báo cáo theo quy định vận hành hệ thống thông tin quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

2. Việc cập nhật Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả.

3. Việc khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến phải đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, bí mật nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

4. Bảo đảm quyền của các tổ chức, cá nhân được tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Quản lý Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến**

1. Cơ quan thực hiện chức năng đầu mối thông tin của Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức thực hiện cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến.

2. Các tổ chức, cá nhân được giao xây dựng, quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu thành phần phải kiểm tra, xác thực nội dung thông tin do các tổ chức và cá nhân khác báo cáo trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu; thực hiện việc cập nhật thông tin do mình quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến.

#### **Điều 16. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến**

1. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp.

2. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến bao gồm:

a) Đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến;

b) Bảo đảm vận hành hệ thống mạng thông tin nghiên cứu và đào tạo phục vụ Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến;

c) Thu thập, xử lý, cập nhật, tích hợp thông tin vào Cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến;

d) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin.

### **Chương V**

## **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **Điều 17. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

Ngoài việc thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, Sở Công Thương còn có trách nhiệm:

1. Phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các khu vực trên.

2. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong các trường hợp cần thiết khác.

3. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

4. Thu hồi hoặc kiến nghị Bộ Công Thương thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp hoặc buộc tạm dừng sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, khai thác khoáng sản.

5. Tiếp nhận thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 41 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra thực tế khu vực dự kiến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp về các vấn đề an ninh trật tự, an toàn nổ mìn và các vấn đề liên quan khác; giám sát và hậu kiểm hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp sau khi nhận được thông báo theo quy định.

6. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo và các vấn đề liên quan đến an toàn hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



**Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Quản lý về an ninh trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

2. Quản lý việc phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy. Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy; Văn bản nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy; Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp phép trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia ý kiến về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các địa điểm nổ mìn, địa điểm bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp, địa điểm xây dựng các công trình vật liệu nổ công nghiệp; Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án xây dựng kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy trước khi đưa vào hoạt động, sử dụng.

5. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo quy định; Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên bảo vệ kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

6. Chủ trì kiểm tra về việc đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra các điều kiện đảm bảo an ninh trật tự tại địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước khi cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp hoặc ký xác nhận Giấy đăng ký tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp.

7. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương đưa ra biện pháp xử lý đối với vật liệu nổ công nghiệp trái phép được thu hồi trên địa bàn tỉnh.

9. Tổ chức điều tra xử lý vi phạm các tổ chức, cá nhân gây mất an ninh trật tự và an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

**Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích khai thác khoáng sản khi được đề nghị.

2. Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn để kiểm chứng việc thực hiện trách nhiệm pháp luật liên quan đến tài nguyên và bảo vệ môi trường trong việc nổ mìn của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi được đề nghị.

3. Tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động khác có liên quan đến tài nguyên và bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp do Sở Công Thương chủ trì.

**Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh khi được đề nghị.

2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh khi được đề nghị.

**Điều 22. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh khi được đề nghị.

2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vào mục đích thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh khi được đề nghị.

**Điều 23. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm về thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được đề nghị.

**Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện các nội dung công tác quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Xử lý vi phạm về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền được phân cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

5. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý cho Sở Công Thương và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.

6. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Cùng với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn thống nhất về thời gian nổ mìn, các quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương; có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương biết và thực hiện.

#### **Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp**

Thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

1. Việc bắt đầu nổ mìn lần đầu sau khi có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được thực hiện khi tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan nơi tiến hành nổ mìn biết bằng văn bản trước 06 (sáu) ngày.

2. Trước ngày 05 hàng tháng, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập kế hoạch nổ mìn của từng đợt nổ cụ thể trong tháng, gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan để các đơn vị trên thông báo cho nhân dân trong khu vực biết quy định về thời gian, tín hiệu, thông tin liên lạc và giới hạn của vùng nguy hiểm khi nổ mìn.

3. Khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật hoặc khu vực đang xảy ra khiếu nại, tố cáo, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản về Sở Công Thương trước 72 giờ để tổ chức giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

4. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thanh, kiểm tra.

**Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 43, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định sau:

1. Khi thực hiện hoạt động dịch vụ nổ mìn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương trước ít nhất 10 ngày để Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra vị trí dự kiến hoạt động dịch vụ nổ mìn trước khi thực hiện.

2. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương khi được yêu cầu.

**Chương VI****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 28. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về vật liệu nổ công nghiệp tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; bao che cho tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2637/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Tùng  
giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi tên Trung tâm Hành chính công tỉnh thành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1258/TTr-SNV ngày 01 tháng 11 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Tùng, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Thời hạn giữ chức vụ kể từ ngày 09/11/2018 đến ngày 08/11/2023.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông Nguyễn Kim Tùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH****Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 2638/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cử ông Nguyễn Ngọc Cường,**  
**Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính**  
**kiêm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi tên Trung tâm Hành chính công tỉnh thành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1258/TTr-SNV ngày 01 tháng 11 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cử ông Nguyễn Ngọc Cường, Trưởng phòng Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kiêm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông Nguyễn Ngọc Cường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 2639/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cử bà Trần Thị Hoài Trâm, Phó Chánh Văn phòng  
Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm giữ chức vụ Giám đốc  
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi tên Trung tâm Hành chính công tỉnh thành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1258/TTr-SNV ngày 01 tháng 11 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cử bà Trần Thị Hoài Trâm, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kiêm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan liên quan và bà Trần Thị Hoài Trâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: [congbao@thuathienhue.gov.vn](mailto:congbao@thuathienhue.gov.vn);

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.